TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN
Bản án số: 65/2020/HSST
Ngày: 22-10-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hiếu.
2. Ông Vi Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Văn Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Việt - Kiểm sát viên

Ngày 22/10/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo: ***Lương Văn T***, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993 tại huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: Bản Ch, xã C, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn Đ và bà Vi Thị L; Vợ - Con: Chưa có; Tiền án: - Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" - Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/4/2019; Tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2020 và tạm giam từ ngày 25/7/2020 cho đến nay; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang. Trợ giúp viên pháp lý. Chi nhánh số 02 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị hại: Anh Lương Văn T1. Sinh năm 1995. Trú tại: Bản L, xã T, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Thị L. Sinh năm: 1987. Trú tại: Khối T, thị trấn K, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/7/2020, Lương Văn T đến chơi tại nhà chị Sàm Thị H ở cùng bản. Tại đây thì T gặp và ngồi uống rượu cùng anh Lương Văn T1. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống rượu xong thì T mượn xe máy của anh T1 để về nhà tắm. Trên đường về thì T điều

khiển xe đi vay tiền để tiêu xài cá nhân nhưng không vay được nên nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe để lấy tiền. T điều khiển xe máy của anh T1 lên địa bàn huyện Quế Phong và tại quán sửa chữa xe máy V, khối T, thị trấn K thì T đã cầm cố Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy mang tên Lương Văn T1 cho chị Phan Thị L lấy số tiền 200.000đ. T dùng số tiền này để ăn uống và sau đó quay về chơi tại nhà bạn ở bản B, xã C, huyện Quỳ Châu và ngủ lại đây. Ngày 11/7/2020, do cần tiền để mua ma túy sử dụng nên T đã điều khiển chiếc xe máy của anh T1 lên cầm cố tại cửa hàng V cho chị Phan Thị L lấy số tiền 400.000đ sau đó xin đi nhờ xe về bản B, xã C, huyện Quỳ Châu. Tại đây thì T đã sử dụng số tiền đó để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Do không có tiền để chuộc lại xe máy trả cho anh T1 nên T không về nhà và tắt máy điện thoại. Ngày 14/7/2020, anh Lương Văn T1 đã có đơn trình báo gửi Công an xã C và ngày 16/7/2020, khi T trở về nhà thì bị Công an huyện Quỳ Châu bắt giữ.

Anh Lương Văn T1 trình bày: Vào ngày 10/7/2020, tại nhà của chị Sầm Thị H thì anh T1 đã cho Lương Văn T mượn chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, BKS 37F1-074.64 để T đi về nhà. Sau đó thì anh T1 đã nhiều lần gọi điện, tìm gặp để đòi lại xe nhưng không gặp T nên anh T1 đã trình báo cơ quan Công an. Quá trình điều tra đã làm rõ việc T đưa xe và giấy tờ xe lên cầm cố tại địa bàn huyện Quế Phong. Ngày 17/8/2020, cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu đã bàn giao cho anh T1 chiếc xe máy nói trên và các giấy tờ liên quan. Hiện nay, anh T1 không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Quá trình điều tra, chị Phan Thị L trình bày: Vào các ngày 10 và 11/7/2020, chị L có nhận cầm cố cho một nam thanh niên không quen biết 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy mang tên Lương Văn T1 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, BKS 37F1-074.64 với tổng số tiền 600.000đ. Sau khi làm việc với cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu thì chị L biết đó là các tài sản, giấy tờ do phạm tội mà có nên đã giao nộp lại cho cơ quan Công an. Quá trình điều tra, chị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Tại bản Kết luận định giá số 15/KL-HĐĐGTS ngày 20/7/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND huyện Quỳ Châu kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, BKS 37F1-074.64 tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Cáo trạng số 64/CT-VKS-HS ngày 05/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu đã quyết định truy tố Lương Văn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST. Nếu sau này chị Phan Thị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 600.000đ thì được giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh như viện dẫn của đại diện Viện kiểm sát. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại và người cơ quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Xét thấy, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của anh T1 và chị L cũng như anh T1 và chị L không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 292 BLTTHS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lương Văn T1 và chị Phan Thị L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào ngày 10/7/2020, bị cáo đã mượn xe máy của anh Lương Văn T1 để đi về nhà. Nhưng sau đó bị cáo đã sử dụng chiếc xe này cùng giấy tờ trong xe để cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân và không có khả năng trả lại tài sản.

Thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Do tin tưởng nên anh T1 đã giao chiếc xe máy của bản thân cho bị cáo và bị cáo đã có hành vi sử dụng tài sản vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng chi trả. Như vậy, bị cáo Lương Văn T đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 175 BLHS. Vào năm 2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong,tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và có tình tiết tặng nặng "Tái phạm". Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/4/2019 và tính đến lần phạm tội trong vụ án này thì chưa được xóa án tích. Vì vậy, bị cáo phạm tội lần này có tình tiết "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 BLHS. Như vậy, bị cáo đã phạm tội theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm. Vì bản thân lười lao động, không có nghề nghiệp và thu nhập nên bị cáo đã có hành vi lợi dụng tín nhiệm sử dụng trái phép tài sản của người khác vào mục đích bất hợp pháp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự trên địa bàn và gây bất bình trong

dư luận quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án các cấp xử phạt tù về các hành vi vi phạm pháp luật nhưng bản thân bị cáo không lấy đó làm các bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ biết ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[2.3] Hình phạt bổ sung: Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn và không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm Dân sự: Quá trình điều tra, anh Lương Văn T1 và chị Phan Thị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[2.5] Sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 600.000đ. Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền này từ bị cáo.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt Lương Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/7/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 600.000đ của bị cáo Lương Văn T.

- Căn cứ vào điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc Lương Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

- Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lương Văn T1 và chị Phan Thị L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND; Công an; THADS H.Quỳ Châu;
- VKSND; Trại tạm giam CA T.Nghệ An;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Bị hại
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

Trần Hoài Nam